

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 08 - 2023.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Đinh Xuân Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 700/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị Kim C, sinh năm 1996. HKTT: Tổ 3, ấp 2, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Cư trú tại: Số 226 N, phường TN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng M, sinh năm 1992. Cư trú tại: Số 51/1A2, ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/06/2023, trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Thân Thị Kim C trình bày:**

Chị Thân Thị Kim C và anh Trần Hoàng M tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai vào năm

2019.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Khi chị C đau ốm anh M không hỏi han chăm sóc khiến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt. Chị C nghi ngờ anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác vì có một vài lần khi chị đi vắng anh M gọi gái về nhà chơi, anh M cũng thừa nhận nhưng lấy lý do là bạn của anh M gọi gái về nhà nhậu. Anh M thường đưa bạn bè về nhà chơi đến khuya, khi chị có ý kiến thì anh không tôn trọng mà còn đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã dọn ra ngoài ở riêng. Nay chị C nhận thấy không còn tình cảm với anh M nữa nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh M để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Chị C trình bày chị và anh M chưa có con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị C cam kết vợ chồng chị không có nợ chung.

**** Tại bản tự khai đề ngày 12/07/2023, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn anh Trần Hoàng M trình bày:***

Anh Trần Hoàng M và chị Thân Thị Kim C tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Anh M thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng, giữa anh và chị C có xảy ra cãi vã do bất đồng về quan điểm sống và áp lực từ việc kế hoạch sinh con. Thời gian sống ly thân chị C hiểu lầm về các mối quan hệ bạn bè của anh M dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh M xác định anh vẫn còn tình cảm yêu thương dành cho chị C, chị C đang hiểu lầm về anh. Khi chị xem điện thoại thì anh có góp ý nhưng chị hiểu lầm sang hướng anh đuổi chị ra khỏi nhà. Về việc chị C cho rằng anh có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác thì phải có bằng chứng. Anh M mong muốn vợ chồng đoàn tụ để gỡ bỏ những hiểu lầm và cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh M trình bày vợ chồng anh chưa có con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh M cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia

tổ tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Thân Thị Kim C được ly hôn với anh Trần Hoàng M. Về con chung các đương sự trình bày không có; về tài sản chung không có tranh chấp và về nợ chung các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án:

Chị Thân Thị Kim C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng M, hiện đang cư trú tại số 51/1A2, ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Thân Thị Kim C và anh Trần Hoàng M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Thân Thị Kim C và anh Trần Hoàng M là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 5, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần làm việc, mở phiên họp kêu gọi đoàn tụ nhưng không thành. Chị C không đồng ý đoàn tụ, cương quyết xin ly hôn vì chị không còn tình cảm thương yêu dành cho anh M nữa. Anh M cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã do bất đồng về

quan điểm, hiện nay tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế, chị C và anh M đều thừa nhận giữa họ phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung và không tháo gỡ được những khúc mắc của hai bên. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị C, anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp thuận cho chị Thân Thị Kim C được ly hôn với anh Trần Hoàng M.

2.2. Về con chung: Chị Thân Thị Kim C và anh Trần Hoàng M đều thừa nhận anh chị chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh M cũng không có tranh chấp. Về nợ chung các đương sự khai không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Thân Thị Kim C phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Kim C:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Kim C được ly hôn với anh Trần

Hoàng M.

1.2. *Về con chung*: Các đương sự khai không có.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thân Thị Kim C phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003204 ngày 30/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Thân Thị Kim C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhậm:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- UBND xã HN3, H. TB, T. Đồng Nai (GCNKH số: 06/2019 ngày 16/1/2019);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh